

Bản án số: 21/2023/HS-PT  
Ngày 06 - 3 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Hồ Hữu Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Thanh Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

**- Bị cáo có kháng cáo đồng thời có kháng nghị:**

Hồ Văn Q, sinh năm 1989; tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B và bà Phạm Hồng T; có vợ là Lê Thị M và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: có 01 tiền án. Ngày 30/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 31/01/2021, chưa xóa án tích; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Vời. Là Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Ngoài ra vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2022, bị cáo Hồ Văn Q gọi điện cho ông Lê Vũ Ph hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 95P1- 4119 đi chuyển tiền cho vợ của Q, thì ông Ph đồng ý. Sau đó, Ph điều khiển xe đến nhà giao xe cho Q rồi ra về. Đến 11 giờ, Quân điều khiển xe đi từ nhà đến khu vực gần Cầu Sắt thuộc thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để mua 700.000 đồng ma túy đá của một người thanh niên (theo bị cáo khai tên Hoàng Cùi nhưng không xác định được nhân thân lai lịch) về sử dụng. Mua ma túy xong, Q cầm bọc ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút, khi Q đi đến đoạn đường tránh chợ Rạch Gòi thuộc ấp Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phụng Hiệp kiểm tra bắt quả tang cùng với tang vật.

Vật chứng thu giữ được, gồm: 01 bọc nylon chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 95P1-4119; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu đen, gần sim 1 số 0783940897, sim 2 không có, đã qua sử dụng. Sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong 01 bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,19679 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do nêu trong đơn: Bị cáo là lao động chính đang nuôi con còn nhỏ và cha già bị bệnh tại nạn giao thông liệt nằm một chỗ. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng 02 điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:

- Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 312/QĐ-VKS-HPH ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp.

- Về giải quyết vụ án: Viện kiểm sát cho rằng, bản án sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chỉ áp dụng 01 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng 02 điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn Q.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không trình bày bào chữa.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất hành vi của bị cáo là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như án sơ thẩm tuyên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi gia đình trong đó có con nhỏ và cha bị bệnh liệt giường không người chăm sóc để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về kháng cáo, kháng nghị: Sau khi bị xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 12 năm 2022 bị cáo Hồ Văn Q kháng cáo; ngày 16 tháng 12 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang kháng nghị đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333, 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: do đã từng sử dụng ma túy, ngày 20/6/2022 bị cáo Hồ Văn Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95P1- 41191 chạy từ nhà đến khu vực Cầu Sắt thuộc thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mua 700.000 đồng ma túy của người thanh niên chưa rõ nhân thân về sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe về nhà, trên đường về đến đoạn đường tránh chợ Rạch Gòi thuộc ấp Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp thì bị lực lượng chức năng kiểm tra lập biên phạm tội quả tang cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hậu Giang xác định: Mẫu tinh thể chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,19679 gam, loại Methamphetamine. Với hành vi đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Hồ Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau viết tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ khối lượng 0,19679 gam loại Methamphetamine, nên bản án sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát không kháng nghị việc áp dụng tình tiết này của bản án sơ thẩm.

[3.1]. Đối với kháng nghị áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là căn cứ định khung và bị cáo Q trong lần phạm tội này được xác định là đã có tiền án. Tuy nhiên, tình tiết này chỉ quy định để áp dụng cho người nhân thân có tiền án, tiền sự mà tàng

trữ khối lượng ma túy trong lần bị xét xử chưa đủ định lượng để truy tố (tàng trữ dưới 0,1 gam Methamphetamine), thì mới áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử. Trường hợp này bị cáo Q đã tàng trữ khối lượng ma túy (Methamphetamine) 0,19679 gam, là đã đủ định lượng cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại điểm c khoản 1 (từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) nên bản án sơ thẩm chỉ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không áp dụng cùng lúc 02 điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Q là đúng quy định của pháp luật. Hay nói cách khác, điều luật đã quy định rõ khối lượng ma túy được giới hạn trong điểm, khoản của điều luật nào, thì phải áp dụng điểm, khoản của điều luật đó để xét xử, không áp dụng cùng lúc 02 điểm như kháng nghị.

Tương tự như vậy, nếu bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nếu thỏa mãn 02 tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì khi xét xử cũng chỉ áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử, mà không áp dụng cùng lúc 02 tình tiết quy định điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xét xử. Do đó bản án sơ thẩm chỉ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo Q trong trường hợp này là đúng quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Đối với kháng nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét, trong lần xét xử này bị cáo Quân có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm. Theo hướng dẫn tại điểm b, mục 7.3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: Trường hợp tiền án của bị cáo không được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” vì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì tiền án của bị cáo phải tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Do tiền án của bị cáo Q không được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bản án sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo là đúng quy định pháp luật, không vi phạm khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự như kháng nghị. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, trước năm 2020 bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian phục vụ trong Q đội theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc áp dụng mức hình phạt 02 năm tù cho bị cáo là tương

xứng với hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo.

[5]. Với những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử không thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa; không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa cho bị cáo.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo phải chịu, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Kháng nghị số 312/QĐ-VKS-HPH ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn Q.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 09 tháng 12 năm 2022 của bị cáo Hồ Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Hồ Văn Q chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2023).